

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 397, 212 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 310/2019/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Nguyễn Nam T**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Và chị **Đinh Thị N**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện B, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

1. Anh Nguyễn Nam T và chị Đinh Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND phường S, thị xã S, Thành phố Hà Nội vào ngày 16/5/2008. Quá trình chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng tính cách khác biệt, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Anh T và chị N đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2019, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh T và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Nam T và chị Đinh Thị N có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà P, sinh ngày 26/11/2008 và cháu Nguyễn Tiến N, sinh ngày 30/9/2013. Anh T và chị N thống nhất giao cả 02 con cho chị N nuôi khi vợ chồng ly hôn. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đ/tháng/01 cháu kể từ tháng 01 năm 2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức và nợ: Anh Nguyễn Nam T và chị Đinh Thị N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Nam T tự nguyện chịu án toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Nam T và chị Đinh Thị N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà P, sinh ngày 26/11/2008 và cháu Nguyễn Tiến N, sinh ngày 30/9/2013. Anh T và chị N thỏa thuận: Giao cả hai cháu Nguyễn Hà P, sinh ngày 26/11/2008 và cháu Nguyễn Tiến N, sinh ngày 30/9/2013 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo mức 1.000.000đ/tháng/01 cháu kể từ tháng 01/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Anh Nguyễn Nam T và chị Đinh Thị N đều xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Nam T tự nguyện chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng lệ phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005959 ngày 25/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- UBND phường S;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Minh Loan